

Bản án số: 208/2025/DS-ST  
Ngày: 15/5/2025  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông TTT, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: PTH, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Ông NVM, sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: TTV, phường XC (Phường M cũ), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông TTT trình bày:

Vào ngày 13/11/2017, ông TTT có cho ông NVM vay số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng và cam kết sẽ hoàn trả cho ông T với thời hạn chậm nhất ngày 13/12/2017. Việc vay tiền chỉ ghi giấy tay không công chứng, chứng chứng thực. Ông M không thể chấp tài sản. Hai bên không thỏa thuận việc trả tiền lãi.

Đến hạn trả tiền nhưng ông M không trả tiền như thỏa thuận; ông T không nhận được bất kì phản hồi nào từ ông M về việc trả số tiền trên nên ông T đã khởi kiện yêu cầu ông M trả nợ.

Nay, ông T yêu cầu Tòa án buộc ông NVM phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 14/12/2017 đến ngày tòa xét xử vụ án (15/5/2025) với lãi suất 10%/năm. Số tiền lãi tạm tính từ ngày 14/12/2017 đến ngày 15/5/2025 (07 năm 05 tháng) =  $500.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 07 \text{ năm } 05 \text{ tháng} = 370.833.330 \text{ đồng}$ . Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi ông M phải thanh toán tính đến ngày 15/5/2025 là 870.833.330 (Tám trăm bảy mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi) đồng. Ông T yêu cầu ông M trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông T xác nhận số tiền mà ông cho ông NVM vay là tiền riêng của ông T không liên quan đến người khác và ông chỉ yêu cầu một mình ông M có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông NVM đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Ông M không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông M.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về thời hạn tố tụng: Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện, lời trình bày của các bên đương sự và chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu về nợ gốc và yêu cầu về lãi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của ông TTT và giấy vay tiền, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông TTT có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Bị đơn – ông NVM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, ông T yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/12/2017 đến ngày Tòa xét xử vụ án với lãi suất 10%/năm. Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông M không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 500.000.000đồng. Việc vay tiền chỉ ghi giấy tay không công chứng, chứng chứng thực. Biên nhận có nội dung: “Hôm nay, ngày 13/11/2017. Tôi tên NVM là Tổng giám đốc Công ty TNHH XD TM Vạn Hưng Phát có mượn của TTT sinh năm 1985...số tiền 500.000.000đồng. Hẹn chậm nhất đến ngày 13/12/2017 sẽ hoàn trả...”. Xét nội dung thỏa thuận nêu trên thì đây giao dịch dân sự do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đến nay đã hết thời hạn thanh toán mà bị đơn vẫn không trả tiền như thỏa thuận. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông M cũng không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ về việc đã trả nợ cho ông M. Do đó, yêu cầu của ông T buộc ông M trả số tiền nợ gốc 500.000.000đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 14/12/2017 đến ngày 15/5/2025 với lãi suất 10%/năm của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác” nên yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Cụ thể số tiền lãi ông M phải trả cho ông T được tính như sau: Thời gian tính từ ngày 14/12/2017 đến ngày 15/5/2025 (tính tròn là 94 tháng), lãi suất là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng) =  $500.000.000\text{đồng} \times 0.83\% \times 94 \text{ tháng} = 370.833.330 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng tiền gốc và lãi:  $500.000.000\text{đồng} + 370.833.330\text{đồng} = 870.833.330\text{đồng}$

Nguyên đơn xác nhận số tiền cho ông M vay là tiền riêng của ông T không liên quan đến người khác và ông chỉ yêu cầu một mình ông T có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ. Do đó, ông NVM phải có trách nhiệm thanh toán cho ông TTT tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 14/12/2017 đến ngày 15/5/2025 là 870.833.330đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ông TTT được chấp nhận nên bị đơn ông NVM phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 18.375.000đồng cho ông TTT.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông TTT.

Buộc ông NVM có nghĩa vụ thanh toán cho ông TTT tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/5/2025 là 870.833.330 (Tám trăm bảy mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 38.125.000 (Ba mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, ông NVM phải chịu án, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho ông TTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.375.000 đồng theo biên lai thu số 0030321 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**Doãn Thị Nga**

